TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **20/**2023/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 11 tháng 09 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 08 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 60/TLST-KDTM ngày 06 tháng 07 năm 2023 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng .

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn*: Ngân hàng V (V)**

Địa chỉ: A, phường A1, quận A2, Thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý. Ủy quyền lại cho ông Hoàng Mạnh T, cán bộ xử lý nợ (theo giấy ủy quyền số xxx/2023/UQ-LCC-KHDNMB2 ngày 05/6/2023).

***Bị đơn*: Công ty P**

Địa chỉ: Tầng x Tòa nhà B, số x phố B1, phường B2, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức H, giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lương Thị Việt H1, chức vụ: Phó giám đốc. Theo văn bản ủy quyền số xxx/2023/UQ-PBG ngày 24/8/2023.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

1/ Ông **Nguyễn Đức H -** sinh năm 1984.

Địa chỉ: C, C1, phường C2, quận C3, Thành phố Hà Nội

2/ Bà **Nguyễn Thị Nhung -** sinh năm 1984.

Địa chỉ: C, C1, phường C2, quận C3, Thành phố Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Xác nhận Ngân hàng V và Công ty P có ký Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 280XXX-865XXX-0X-SME ngày 02/03/2022, Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số 280XXX-865XXX-0X-SME/THAUCHI và các văn bản, khế ước nhận nợ kèm

theo; Công ty P vay vốn của Ngân hàng V với tổng hạn mức được cấp tín dụng không vượt quá: 200,000,000,000 đồng (Hai trăm tỷ đồng chẵn). Cụ thể như sau: Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 280XXX-865XXX-0X-SME ngày 02/03/2022; Khế ước nhận nợ số: 0X865XXX-0X-SME ngày 04/01/2023; Khế ước nhận nợ số: 1x-865xxx-0x-SME ngày 04/11/2022; Khế ước nhận nợ số: 1x-865xxx-0x-SME ngày 18/11/2022; Khế ước nhận nợ số: 2x-865xxx-01-SME ngày 22/11/2022; Khế ước nhận nợ số: 0x-865xxx-0x-SME ngày 09/12/2022; Khế ước nhận nợ số: 2x-865xxx-0x-SME ngày 26/10/2022; Khế ước nhận nợ số: 1x-865xxx-0x-SME ngày 14/10/2022; Khế ước nhận nợ số: 160xxx-865xxx-0x-SME ngày 16/03/2023; Khế ước nhận nợ số: 150xxx-865xxx-0x-SME ngày 15/03/2023; Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số 280XXX-865XXX-0X-SME/THAUCHI:

2/ Biện pháp bảo đảm cho khoản vay nêu trên là:

- Nhà ở là căn hộ chung cư số E1xxx, tầng 16 chung cư F, F1, phường F2, quận F3, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM067xxx, số vào sổ cấp GCN: CS18xxx do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 03/05/2018 đứng tên bà Phạm Thị Hồng Trang. Ngày 23/04/2020 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Nhung, xác lập thế chấp tại V theo Hợp đồng thế chấp nhà ở để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 15xx/2020, quyển số: x-2020 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/04/2020 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Khôi.

- Lô hàng hạt nhựa PRS-65 khối lượng 1xx tấn hình thành trong tương lai từ Hợp đồng số E220400xxx ngày 13/05/2022 ký giữa Công ty P và UGC được xác lập thế chấp bằng Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số xxx865xxx-x-SME/HĐTC ngày 20/05/2022.

- Lô hàng hạt nhựa HDPRF và LLDPRF khối lượng 9x.000 tấn hình thành trong tương lai từ Hợp đồng số ZTFx/Q10xxxJ ngày 28/03/2022 ký giữa Công ty P và I được xác lập thế chấp bằng Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 190xxx-865xxx-0x-SME/HĐTC ngày 20/05/2022. (Đã giải chấp toàn bộ lô hàng HDPRF)

- Lô hàng hạt nhựa PRP khối lượng 1xx tấn hình thành trong tương lai theo Hợp đồng mua bán số ZTGx/PR2Axxx ngày 29/03/2022 ký giữa Công ty P và I được xác lập thế chấp bằng Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 240xxx-865xxx-0x-SME/HĐTC ngày 25/05/2022.

- Lô hàng hạt nhựa PRS khối lượng 1xx tấn theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 170xxx-865xxx-0x-SME/HĐTC ngày 18/03/2022 ký giữa Công ty P và ATBSP.L.

Ngoài ra, theo Hợp đồng bảo lãnh số 0x/HĐBL/VPB-865xxx ngày 02/03/2022 ký giữa V và ông Nguyễn Đức H, theo đó ông Nguyễn Đức H đã đồng ý dùng toàn bộ tài sản cá nhân của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty P trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ tương lai bao gồm nghĩa vụ trả nợ

gốc, lãi, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác của bên bảo lãnh đối với bên Ngân hàng phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng nêu trên.

3/ Quá trình thực hiện Hợp đồng: Công ty P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V kể từ ngày 14/10/2022. Do đó, Ngân hàng V đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ. Tạm tính đến ngày 22/05/2023, Công ty P còn nợ Ngân hàng V (V) số tiền tổng cộng: 27.598.054.707 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 22.666.724.000 đồng; Nợ lãi: 4.735.333.490 đồng; Phạt chậm trả: 195.997.217 đồng)

4/ Công ty P có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng V tổng số tiền: 27.598.054.707 đồng (Hai mươi bảy tỷ, năm trăm chín mươi tám triệu, không trăm năm mươi bốn nghìn, bảy trăm linh bảy đồng). (Trong đó, số tiền gốc là: 22.666.724.000 đồng; số tiền lãi phải trả: 4.735.333.490 đồng; số tiền lãi chậm trả là: 195.997.217 đồng). Các bên đương sự thống nhất lộ trình thanh toán như sau:

Kỳ 1: Chậm nhất đến ngày 15/9/2023, Công ty P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng);

Kỳ 2: Chậm nhất đến ngày 30/10/2023, Công ty P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng);

Kỳ 3: Chậm nhất đến ngày 30/11/2023, Công ty P có nghĩa vụ tất toán toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng V;

Trường hợp Công ty P vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào thì Ngân hàng V có quyền tự mình hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là:

- Nhà ở là căn hộ chung cư số E1xxx, tầng 16 chung cư F, F1, phường F2, quận F3, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM067xxx, số vào sổ cấp GCN: CS18xxx do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 03/05/2018 đứng tên bà Phạm Thị Hồng TR. Ngày 23/04/2020 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị R1, xác lập thế chấp tại V theo Hợp đồng thế chấp nhà ở để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 15xx/2020, quyển số: 0x-20xx TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/04/2020 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Khôi.

- Lô hàng hạt nhựa PRS-65 khối lượng 1xx tấn (khối lượng còn lại sau giải chấp là 9x tấn) hình thành trong tương lai từ Hợp đồng số E220400xxx ngày 13/05/2022 ký giữa Công ty P và UGC được xác lập thế chấp bằng Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số xxx865xxx-x-SME/HĐTC ngày 20/05/2022.

- Lô hàng hạt nhựa LLDPRF (khối lượng còn lại sau giải chấp là 24,75 tấn) hình thành trong tương lai từ Hợp đồng số ZTF9x/Q10xxxx ngày 28/03/2022 ký giữa Công ty P và I được xác lập thế chấp bằng Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 190xxx-865xxx-0x-SME/HĐTC ngày 20/05/2022.

- Lô hàng hạt nhựa PRPkhối lượng 1xx tấn (khối lượng còn lại sau giải chấp là 8x tấn) hình thành trong tương lai theo Hợp đồng mua bán số ZTG1/PR2Axxx ngày

29/03/2022 ký giữa Công ty P và I được xác lập thế chấp bằng Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 240xxx-865xxx-0x-SME/HĐTC ngày 25/05/2022.

- Lô hàng hạt nhựa PRS khối lượng 1xx tấn theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 170xxx-865xxx-0x-SME/HĐTC ngày 18/03/2022 ký giữa Công ty P và ATBSP.L.

Ông Nguyễn Đức H có nghĩa vụ liên đới trả nợ thay Công ty P theo Hợp đồng bảo lãnh số Hợp đồng bảo lãnh số 0x/HĐBL/VPB-865xxx ngày 02/03/2022. Trường hợp ông Nguyễn Đức H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành xác minh, kê biên, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Đức H thanh toán các khoản vay nêu trên.

Kể từ ngày tiếp theo sau ngày 25/8/2023, Công ty P tiếp tục phải chịu các khoản lãi và phạt chậm trả lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên cho đến ngày Công ty P thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V.

5/ Về án phí hòa giải thành: Công ty P phải chịu 67.799.027 đồng (Sáu mươi bảy triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn, không trăm hai mươi bảy đồng). Hoàn trả Ngân hàng V số tiền 66.500.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) Ngân hàng V đã nộp tạm ứng án phí tại Chi Cục Thi hành án dân sự Quận Cầu Giấy theo biên lai số 0019xxx ngày 14 tháng 6 năm 2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSNDTPHN + Cầu Giấy;
- Chi cục THADSQ.CG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lương